

Số: /NQ-HĐND

Quảng Hòa, ngày tháng 6 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua Đề án phát triển du lịch huyện Quảng Hòa
đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA
KHÓA XX, KỲ HỌP THỨ 6**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày
22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;

*Căn cứ Quyết định số 2473/QĐ-TTg ngày 30/12/2011 của Thủ tướng Chính
phủ phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến
2030;*

*Căn cứ Quyết định số 512/QĐ-TTg ngày 11/4/2014 của Thủ tướng Chính
phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Cao Bằng đến
năm 2020, định hướng đến năm 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 1783/QĐ-UBND ngày 20/11/2012 của Ủy ban nhân
dân tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh
Cao Bằng giai đoạn 2011 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030;*

*Xét Tờ trình số 96 /TTr-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân
dân huyện Quảng Hòa về việc đề nghị thông qua Đề án phát triển du lịch huyện
Quảng Hòa đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; báo cáo thẩm tra của Ban
Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng
nhân dân huyện tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua Đề án phát triển du lịch huyện Quảng Hòa đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 với các nội dung sau:

1. Mục tiêu và các chỉ tiêu phát triển

** Mục tiêu tổng quát:*

Phát triển du lịch huyện Quảng Hòa đến năm 2025 có những sản phẩm du lịch đặc trưng trở thành điểm đến hấp dẫn với cơ sở vật chất phục vụ du lịch đồng bộ hóa, trở thành trung tâm tiếp đón, trung tâm du lịch ,dịch vụ và lưu trú đứng thứ 2 của tỉnh Cao Bằng.

Phấn đấu đến năm 2030 trở thành điểm đến du lịch an toàn, hấp dẫn mang tầm vùng và quốc gia.

** Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể :*

Giai đoạn đến năm 2025:

- Từng bước triển khai các dự án đầu tư được xác định trong Đề án phát triển du lịch huyện Quảng Hoà. Xây dựng và thực hiện bước đầu các định hướng phát triển sản phẩm du lịch mới, làm cơ sở cho sự phát triển ở giai đoạn sau.

+ Đến năm 2025 đón được 359 nghìn lượt khách (trong đó khách quốc tế đón khoảng 29 nghìn lượt khách), tốc độ tăng trưởng khách du lịch giai đoạn từ nay đến năm 2025 khoảng 10,24%/năm.

+ Doanh thu từ khách du lịch đến năm 2025 đạt khoảng 210 tỷ đồng.

+ Đến năm 2025 nhu cầu buồng lưu trú khoảng 400 buồng.

+ Đến năm 2025 tạo việc làm cho khoảng 1.200 lao động, trong đó có khoảng 400 lao động trực tiếp.

Giai đoạn 2026 - 2030:

- Du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của huyện, trở thành điểm dừng chân lý tưởng, trung tâm du lịch về đêm, trung tâm tiếp đón, trung tâm du lịch dịch vụ và lưu trú đứng thứ hai của tỉnh Cao Bằng. Có hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật tương đối đồng bộ, hiện đại phục vụ phát triển du lịch. Sản phẩm du lịch có chất lượng cao, đa dạng, có thương hiệu, mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc, cạnh tranh được với địa phương trong khu vực.

+ Đến năm 2030 đón khoảng 655 nghìn lượt khách (trong đó khách quốc tế đón khoảng 47 nghìn lượt khách), tốc độ tăng trưởng khách du lịch giai đoạn 2026 - 2030 khoảng 12,78%/năm.

+ Doanh thu từ khách du lịch đến năm 2030 đạt khoảng 521 tỷ đồng.

+ Đến năm 2030 nhu cầu buồng lưu trú trên 900 buồng.

+ Đến năm 2030 tạo việc làm cho khoảng 2.700 lao động, trong đó có khoảng 900 lao động trực tiếp.

2. Nhiệm vụ và giải pháp

a) Nhiệm vụ:

- *Về quy hoạch, thu hút đầu tư:* Triển khai thực hiện xây dựng các quy hoạch làm cơ sở định hướng cho phát triển du lịch và quản lý kiến trúc tại các khu, điểm du lịch; ưu tiên lồng ghép các nguồn lực để phát triển hạ tầng du lịch đồng bộ, trong đó, ưu tiên nguồn lực đầu tư hạ tầng khung (giao thông, thông tin truyền thông, các công trình đầu mối kỹ thuật...) nhằm kết nối các khu, điểm du lịch trọng điểm, điểm du lịch cộng đồng; quy hoạch cho cơ sở hạ tầng kỹ thuật giao thông cho xe điện;

- *Về tăng cường công tác quản lý nhà nước về du lịch:* Tăng cường công tác phối hợp giữa các ban, ngành, địa phương về quản lý các hoạt động trong lĩnh vực

du lịch; củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước theo hướng đồng bộ, chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả; tăng cường kiểm tra, giám sát để đảm bảo các tổ chức, cá nhân hoạt động du lịch trên địa bàn huyện;

- *Về cơ chế, chính sách:* Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, công khai các thông tin quy hoạch, kế hoạch, dự án đầu tư, giải quyết nhanh các thủ tục đầu tư, tạo môi trường đầu tư thông thoáng thu hút nhà đầu tư; tạo điều kiện thuận lợi trong việc xuất, nhập cảnh; mở rộng môi trường đầu tư, kinh doanh ra các khu vực lân cận trong và ngoài nước; đặc biệt chú trọng khu vực tỉnh Quảng Tây (Trung Quốc);

- *Về bảo vệ tài nguyên, môi trường, ứng phó và thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai:* Nâng cao nhận thức, ý thức về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu của người dân và khách du lịch; xây dựng quỹ ứng phó khẩn cấp với thiên tai, biến đổi khí hậu; nâng cao năng lực, nghiệp vụ, ứng dụng khoa học công nghệ của đội ngũ kiểm lâm và các cơ quan liên quan đến bảo vệ rừng, thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu;

- *Về đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn cho du khách:* Phối hợp chặt chẽ, linh hoạt với các cơ quan, đơn vị có liên quan đảm bảo an ninh trật tự, nâng cao chất lượng quản lý du lịch; chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, đặc biệt là các thời điểm tổ chức sự kiện, lễ hội có quy mô, tập trung đông người; tạo môi trường lành mạnh, an toàn tại các địa điểm trọng điểm về du lịch;

- *Về thị trường du lịch:* Tiếp tục củng cố và mở rộng các thị trường truyền thống của huyện, phục hồi lượng khách du lịch. Củng cố các thị trường khách truyền thống; mở rộng thị trường khách nội địa; mở rộng thị trường khách quốc tế.

- *Về sản phẩm du lịch:* Tập trung chú trọng phát triển sản phẩm du lịch chủ đạo: Du lịch và dịch vụ gắn với cửa khẩu quốc tế Tà Lùng; du lịch vui chơi giải trí; du lịch gắn với Công viên địa chất toàn cầu; du lịch văn hóa; du lịch cộng đồng; đẩy mạnh phát triển các sản phẩm đặc thù của địa phương; phát triển các sản phẩm du lịch bổ trợ nhằm đa dạng hóa sản phẩm du lịch;

Phát triển các sản phẩm du lịch mới: Du lịch cuối tuần; Du lịch sự kiện - lễ hội; Du lịch nghỉ dưỡng; Lễ hội biểu diễn nghệ thuật truyền thống (giao lưu, kết hợp với Long Châu - Trung Quốc); Lễ hội giao lưu nghệ thuật các làng nghề truyền thống.

- *Về truyền thông, quảng bá, xúc tiến du lịch:* Xây dựng thương hiệu du lịch cho Quảng Hòa tạo ấn tượng thu hút du khách; xúc tiến, quảng bá mở rộng hình ảnh, thương hiệu du lịch Quảng Hòa trên các phương tiện truyền thông, hội nghị, sự kiện trong và ngoài nước để quảng bá du lịch Quảng Hòa; Truyền thông quảng bá về tiềm năng, các sản phẩm du lịch của huyện Quảng Hòa; truyền thông nâng cao ý thức bảo tồn, gìn giữ phát huy giá trị văn hóa, cảnh quan, tài nguyên du lịch.

- *Về tổ chức không gian phát triển du lịch:*

+ Thu hút, đầu tư phát triển các khu du lịch: Trung tâm du lịch dịch vụ cửa khẩu quốc tế Tà Lùng; phân khu du lịch Dấu mốc 946 lịch sử Việt – Trung; Trung

tâm du lịch dịch vụ, lưu trú, vui chơi giải trí xứ sở thần tiên Thị trấn Quảng Uyên – Xã Phúc Sen; Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng Hồ Thang Hen – núi Mắt Thần.

+ Đầu tư cơ sở vật chất, nâng cấp, cải tạo kết hợp phát triển mới các điểm du lịch phục vụ khách du lịch: Điểm du lịch cộng đồng bản Giuông; Điểm du lịch làng nghề đường phen; Điểm du lịch khám phá quần thể Ngườm Lồm – Nặm Khao; Các điểm di tích thành nhà Mạc; Điểm du lịch nghỉ dưỡng bản Sầm; Điểm du lịch nhà thờ Bó Tờ ; Điểm du lịch dã ngoại cuối tuần Hồ Nà Lái; Điểm du lịch trải nghiệm Đèo Mã Phục; Điểm du lịch sinh thái gắn với thác Nà Tàu – thác Thoong Rung; Điểm du lịch Mỏ nước thần; Điểm du lịch làng rèn Phúc Sen; Điểm du lịch làng hương Phja Thấp; Điểm du lịch cộng đồng Pắc Rằng; và đầu tư phát triển các điểm tham quan du lịch khác.

+ Đầu tư phát triển các tuyến du lịch: Tuyến du lịch quốc tế và tuyến du lịch liên vùng.

+ Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch: các cơ sở lưu trú; các cơ sở thương mại; phát triển mở rộng nhà hàng; cơ sở phục vụ ăn uống; cơ sở vui chơi giải trí; xây dựng khu dịch vụ bán hàng lưu niệm; phát triển sân golf; cơ sở y tế khám chữa bệnh; nhà vệ sinh công cộng; các điểm dừng chân trên các tuyến đường tham; các điểm truy cập internet miễn phí.

b) Các giải pháp thực hiện

Đề án đề xuất thực hiện 12 nhóm giải pháp (*Về quy hoạch, thu hút đầu tư; công tác quản lý nhà nước; cơ chế chính sách; bảo vệ tài nguyên môi trường, ứng phó và thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai; đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn cho khách du lịch; nâng cao nhận thức; về phát triển sản phẩm du lịch; công tác quảng bá, xúc tiến phát triển du lịch; về tổ chức không gian phát triển du lịch; phát triển cơ sở hạ tầng du lịch và giải pháp ứng dụng khoa học công nghệ*).

3. Các dự án đề xuất ưu tiên đầu tư, giai đoạn 2022 – 2030

- Tổng số dự án: 14 dự án, nhu cầu vốn: 1.559 tỷ đồng
- Tổng nhu cầu vốn thực hiện Đề án: 1.559 tỷ đồng, được phân thành các giai đoạn sau:
 - + Giai đoạn 2022 - 2025: 1.081 tỷ đồng
 - + Giai đoạn 2026 - 2030: 478 tỷ đồng
- Nguồn vốn đầu tư bao gồm 2 loại nguồn vốn: Vốn ngân sách nhà nước và vốn ngoài ngân sách nhà nước.

(có Báo cáo Đề án chi tiết gửi kèm)

Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện giao Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo với Hội đồng nhân dân huyện theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân huyện Quảng Hòa khóa XX, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 24 tháng 6 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Đại biểu HĐND tỉnh đơn vị huyện Quảng Hòa;
- Đại biểu HĐND huyện khóa XX;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Trang TTĐT huyện;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Hoàng Văn Thường